

Số: 03/2024/CBTT-HHV

TP. Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Mã chứng khoán: **HHV**
- Địa chỉ: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại liên hệ: 0236 3730 574 Fax: 0236 3842 713
- E-mail: info@hhv.com.vn Website: hhv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (HHV) ban hành Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

(Nội dung chi tiết theo toàn văn Nghị quyết HĐQT đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/01/2024 tại đường dẫn: http://www.hhv.com.vn/quan_hệ_cổ_đồng/công_bố_thông_tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 19/01/2024 của HĐQT HHV.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Người được UQ CBTT



Kế toán trưởng
Nguyễn Văn Ân

Số: 03/2024/NQ-HĐQT

TP. Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (“Điều lệ”);
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (“Công ty”/ “HHV”) về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023;
- Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty: Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT ngày 15/08/202 về việc thông qua Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/01/2024 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2023; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 08/01/2024 về việc chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty;
- Căn cứ Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký số R018/2024-HHV/VSDC-ĐK ngày 04/01/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp;
- Căn cứ các văn bản của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng: Công văn số 226/VVN ngày 20/07/2023 về việc phong tỏa tài khoản phục vụ mục đích tăng vốn HHV; Công văn số 22/KHDNVVN480 ngày 16/01/2024 về việc xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa số 113002641826 tại thời điểm ngày 16/01/2024;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 03/2024/BB-HĐQT ngày 19/01/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 384/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2023, cụ thể như sau:

1. Kết quả phân phối cổ phiếu:

- (a) Số lượng cổ phiếu được phép chào bán: **82.337.587 cổ phiếu**.
- (b) Số lượng cổ phiếu đã phân phối: **82.329.818 cổ phiếu**, chiếm 99,99% tổng số cổ phiếu được phép chào bán. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu (đồng)
Cổ phiếu được cổ đông hiện hữu đăng ký mua và nộp tiền mua hợp lệ trong thời gian từ ngày 06/12/2023 đến hết ngày 26/12/2023	75.207.356	10.000	752.073.560.000
Cổ phiếu được nhà đầu tư khác đăng ký mua và nộp tiền mua hợp lệ (đối với số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua và nộp tiền mua, được HĐQT phân phối lại) ^(*)	7.122.462	11.000	78.347.082.000
TỔNG:	82.329.818		830.420.642.000

(*): Thông tin nhà đầu tư được phân phối lại:

Nhà đầu tư	Mã số giao dịch chứng khoán	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Giá chào bán	Số tiền Công ty thu được	Ngày nộp tiền mua của nhà đầu tư	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu
PYN ELITE FUND (NON - UCITS)	CA5604	7.122.462	11.000 đồng/cổ phiếu	78.347.082.000 đồng	15/01/2024	Hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ thời điểm kết thúc đợt chào bán

- (c) Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh bị hủy bỏ theo phương án chào bán: **7.769 cổ phiếu**, chiếm 0,01% tổng số cổ phiếu được phép chào bán.
- (d) Số lượng cổ phiếu không chào bán hết (tính đến hết ngày 15/01/2024): **0 cổ phiếu**, chiếm 0% tổng số cổ phiếu được phép chào bán.
2. Ngày kết thúc đợt chào bán: **15/01/2024**.
3. Số dư trong tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu tại thời điểm ngày 16/01/2024 là: **830.425.329.176 đồng** căn cứ theo Văn bản số 22/KHDNVVN480 ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng về việc xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa số 113002641826 tại thời điểm ngày 16/01/2024. Số tiền này phù hợp với kết quả phân phối cổ phiếu đã nêu tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
(1)	Tổng số tiền thu được từ chào bán cổ phần cho cổ đông lưu ký (**)	752.073.560.000
(2)	Phí chuyển tiền từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) sang tài khoản phong tỏa	1.100.000
(3)	Số tiền VSDC chuyển vào tài khoản phong tỏa (sau khi trừ phí chuyển khoản)	752.072.460.000
(4)	Tổng số tiền cổ đông đăng ký mua và chuyển tiền mua trực tiếp vào tài khoản phong tỏa không hợp lệ	250.000
(5)	Tổng số tiền nhà đầu tư khác chuyển/nộp trực tiếp vào tài khoản phong tỏa để mua số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua và nộp tiền mua	78.347.082.000
(6)	Số tiền Công ty chuyển vào tài khoản để bù Phí chuyển tiền từ VSDC	0
(7)	Tổng số tiền phát sinh có trên Tài Khoản Phong Tỏa trong thời gian nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu (7) = (3) + (4) + (5) + (6)	830.419.792.000
(8)	Số dư ban đầu trong tài khoản (***)	5.531.583
(9)	Số tiền lãi phát sinh từ ngày 20/07/2023 đến ngày 15/01/2024	5.593
(10)	Số dư trong tài khoản phong tỏa tại ngày 15/01/2024(****) (10) = (7) + (8) + (9)	830.425.329.176

(**): Căn cứ Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký số R018/2024-HHV/VSDC-ĐK ngày 04/01/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp;

(***): Theo Công văn số 226/VVN ngày 20/07/2023 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng về việc phong tỏa tài khoản phục vụ mục đích tăng vốn HHV;

(****): Theo Công văn số 22/KHDNVVN480 ngày 16/01/2024 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng về việc xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 16/01/2024.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	Ghi chú
(1)	Tổng số tiền cổ đông/nhà đầu tư đã chuyển/nộp vào tài khoản phong tỏa trong đợt chào bán cổ phiếu	830.420.892.000	Bảng tổng của các chỉ tiêu (1), (4) và (5) nêu tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này.
(2)	Số tiền phải hoàn trả cho cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu không hợp lệ	250.000	
(3)	Tổng chi phí của đợt chào bán (đã bao gồm VAT), trong đó:	504.900.000	
	- Phí cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước	25.000.000	
	- Phí tư vấn phát hành	400.000.000	
	- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	14.000.000	
	- Phí chuyển tiền từ VSDC sang tài khoản phong tỏa	1.100.000	
	- Phí kiểm toán (dự kiến)	64.800.000	
	- Các chi phí khác	0	
(4)	Tổng thu ròng từ đợt chào bán (4) = (1) - (2) - (3)	829.915.742.000	



Điều 2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các Phòng/ban có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BKS (báo cáo);
- Lưu: PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PS

Hồ Minh Hoàng